

**TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG
TẶNG QUÀ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NHÂN DỊP KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT LIỆT SĨ (27/7/1947 -27/7/2026)**
(Nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu)
(Kèm theo Văn bản số /UBND - VHXX ngày / /2026 của UBND xã)

TT	Số lượng Thôn,Tổ dân phố có đối tượng tặng quà/ Tổng số thôn,Tổ dân phố	Mức quà 600.000 đồng							Mức quà 300.000 đồng							Tổng số đối tượng tặng quà	Tổng số tiền
		Tổng số đối tượng được tặng quà	Thành tiền	Trong đó					Tổng số đối tượng được tặng quà	Thành tiền	Trong đó						
				Bà mẹ VNAH	Thương binh, người hưởng chính sách như TB, TB loại B có tỷ lệ từ 81% trở lên	Bệnh binh có tỷ lệ từ 81% trở lên	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ từ 81% trở lên	Thân nhân LS hưởng tuất ND hàng tháng, Thân nhân 2 LS trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng			Thương binh, người hưởng chính sách như TB, Thương binh loại B có tỷ lệ từ 80% trở xuống; Thương binh đang hưởng chế độ MSLĐ	Bệnh binh có tỷ lệ từ 80% trở xuống	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ 80% trở xuống	Đại diện thân nhân liệt sỹ	Người thờ cúng liệt sỹ		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=1+8	16=2+9
1	Đồng Xuân	1	600.000	0	1	0	0	0	40	12.000.000	10	6	5	2	17	41	12.600.000
2	Bắc Xuân	1	600.000	0	0	1	0	0	35	10.500.000	13	2	1	4	15	36	11.100.000
3	Nam Xuân	1	600.000	0	0	0	0	1	54	16.200.000	20	7	0	4	23	55	16.800.000
4	Lộc Nội	0	0	0	0	0	0	0	49	14.700.000	16	3	1	2	27	49	14.700.000
5	Nam Hương	1	600.000	0	1	0	0	0	32	9.600.000	12	7	0	0	13	33	10.200.000
6	Nam Sơn	0	0	0	0	0	0	0	24	7.200.000	11	2	0	1	10	24	7.200.000
7	Nam Điền	0	0	0	0	0	0	0	35	10.500.000	7	9	0	4	15	35	10.500.000

TT	Số lượng Thôn,Tổ dân phố có đối tượng tặng quà/ Tổng số thôn,Tổ dân phố	Mức quà 600.000 đồng							Mức quà 300.000 đồng							Tổng số đối tượng tặng quà	Tổng số tiền
		Tổng số đối tượng được tặng quà	Thành tiền	Trong đó					Tổng số đối tượng được tặng quà	Thành tiền	Trong đó						
				Bà mẹ VNAH	Thương binh, người hưởng chính sách như TB, TB loại B có tỷ lệ từ 81% trở lên	Bệnh binh có tỷ lệ từ 81% trở lên	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ từ 81% trở lên	Thân nhân LS hưởng tuất ND hàng tháng, Thân nhân 2 LS trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng			Thương binh, người hưởng chính sách như TB, Thương binh loại B có tỷ lệ từ 80% trở xuống; Thương binh đang hưởng chế độ MSLĐ	Bệnh binh có tỷ lệ từ 80% trở xuống	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ 80% trở xuống	Đại diện thân nhân liệt sỹ	Người thờ cúng liệt sỹ		
8	Thạch Điền	2	1.200.000	0	1	0	0	1	46	13.800.000	12	7	1	7	19	48	15.000.000
9	Trung Điền	0	0	0	0	0	0	0	5	1.500.000	2	0	0	0	3	5	1.500.000
10	Tây Điền	0	0	0	0	0	0	0	35	10.500.000	10	8	1	2	14	35	10.500.000
	Tổng cộng	6	3.600.000		3	1	0	2	355	106.500.000	113	51	9	26	156	361	110.100.000

Thạch Xuân, ngày 02 tháng 7 năm 2026

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Minh

Mai Thị Huyền Trang

Nguyễn Sỹ Trung

